



NGHỊ QUYẾT 53/2026/NQ-HĐND

Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng



Hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026

1. Tổng quan nội dung chính

1



Số lượng, chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách

2



Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

3



Phụ cấp kiêm nhiệm

4



Chính sách hỗ trợ một lần khi nghỉ công tác ngay

5



Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và nguồn kinh phí thực hiện

2. Phạm vi điều chỉnh

1

Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm.

2

Quy định chế độ, chính sách nghỉ công tác ngay đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.



3. Đối tượng áp dụng



Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố



Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố



Thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng



Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết

4. Điểm cần nhớ



Áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng



Làm rõ 2 nhóm đối tượng: người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố



Quy định cụ thể về mức phụ cấp, mức hỗ trợ và kiêm nhiệm



Cá chính sách nghỉ công tác ngay và hỗ trợ bảo hiểm y tế





NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Số lượng, chức danh và mức phụ cấp

**Điều 3 – Nghị quyết 53/2026/NQ-HĐND**

1. Chức danh và số lượng



Trưởng thôn /
Tổ trưởng tổ dân phố



Bí thư Chi bộ



Trưởng Ban
Công tác Mặt trận



Mỗi thôn, tổ dân phố bố trí không quá **03** người hoạt động không chuyên trách.

2. Mức phụ cấp hàng tháng

QUY MÔ



BÍ THƯ CHI BỘ



TRƯỞNG THÔN/
TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ



TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC MẶT TRẬN

1

Thôn dưới 300
hộ gia đình;
Tổ dân phố dưới 450
hộ gia đình

2,1

2,0

1,8

2

Thôn từ 300 đến
dưới 700 hộ gia đình;
Tổ dân phố từ 450 đến
dưới 1.000 hộ gia đình

2,3

2,2

2,0

3

Thôn từ 700 hộ gia đình
trở lên; Tổ dân phố từ
1.000 hộ gia đình trở lên;
hoặc thôn, tổ dân phố
thuộc đơn vị hành chính
cấp xã trong điểm về
quốc phòng, khu vực
biên giới, hải đảo, thôn
đặc biệt khó khăn

2,5

2,4

2,2

* Hệ số so với mức lương cơ sở

3. Chế độ đi kèm



Được hưởng bảo hiểm xã hội
bắt buộc, bảo hiểm y tế và các
chế độ, chính sách khác theo
quy định pháp luật hiện hành



Ngân sách thành phố bảo đảm
phân kinh phí vượt mức khoán để
thực hiện mức phụ cấp và kinh phí
đóng, hỗ trợ đóng BHXH, BHYT
theo quy định





NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Chức danh, số lượng và mức hỗ trợ



Điều 4 – Nghị quyết 53/2026/NQ-HĐND

1. Chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1



Phó Bí thư
Chi bộ

2



Phó Trưởng thôn /
Tổ phố tổ dân phố

3



Phó Trưởng ban
công tác Mặt trận

4



Chi hội trưởng
Hội Phụ nữ

5



Chi hội trưởng
Hội Nông dân

6



Chi hội trưởng
Hội Cựu chiến binh

7



Bí thư Chi đoàn
TNCS Hồ Chí Minh

8



Chi hội trưởng
Hội Người cao tuổi

2. Số lượng bố trí người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố



- Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí không quá **08** người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
- Trường hợp thôn, tổ dân phố không thành lập các chi hội tổ chức chính trị - xã hội, chi hội người cao tuổi thì không bố trí các chức danh tương ứng.
- UBND cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã để thống nhất chủ trương tổ chức các chi hội, bố trí số lượng, chức danh và kiểm nhiệm; bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng



Thôn dưới 300 hộ gia đình;
Tổ dân phố dưới 450 hộ gia đình

1.000.000
đồng/người/tháng



Thôn từ 300 đến dưới 700 hộ gia đình;
Tổ dân phố từ 450 đến dưới 1.000
hộ gia đình

1.200.000
đồng/người/tháng



Thôn từ 700 hộ gia đình trở lên;
Tổ dân phố từ 1.000 hộ gia đình trở lên;
hoặc thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị
hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng,
khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt
khó khăn.

1.500.000
đồng/người/tháng

4. Lưu ý



Mức hỗ trợ trên không bao gồm kinh phí đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại Điều 7 của Nghị quyết.





PHỤ CẤP KIỂM NHIỆM & CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGHỈ CÔNG TÁC NGAY

Phụ cấp kiêm nhiệm và hỗ trợ một lần khi nghỉ công tác ngay



Điều 5 và Điều 6 – Nghị quyết 53/2026/NQ-HĐND

1. Phụ cấp kiêm nhiệm



Kiểm nhiệm giữa các chức danh không chuyên trách

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác mà giảm được 01 người thì hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng **50%** mức phụ cấp hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm.



Kiểm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố hoặc người tham gia hoạt động kiêm nhiệm người tham gia hoạt động khác mà giảm được 01 người thì hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng **100%** mức hỗ trợ hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm.



Nguyên tắc hưởng

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng BHXH, BHYT.

2. Hỗ trợ một lần khi nghỉ công tác ngay

Đối tượng, điều kiện

- ✓ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện để tiếp tục bố trí khi sắp xếp; có nguyện vọng nghỉ và được cấp có thẩm quyền thống nhất.
- ✓ Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố, chi bộ và ban công tác mặt trận; được cấp có thẩm quyền thống nhất nghỉ ngay.

i Không áp dụng đối với các trường hợp thuộc phạm vi Nghị định 154/2025/NĐ-CP hoặc các thôn, tổ dân phố, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận giữ nguyên theo quy định tương ứng.



Mức hỗ trợ theo thời gian công tác



Dưới 01 năm:

→ **3.000.000** đồng/người



Từ 01 năm đến dưới 05 năm:

→ **5.000.000** đồng/người



Từ 05 năm đến dưới 10 năm:

→ **10.000.000** đồng/người



Từ 10 năm trở lên:

→ **15.000.000** đồng/người

3. Lưu ý thực hiện



UBND cấp xã xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác làm cơ sở chi trả.



Trường hợp Chính phủ mở rộng đối tượng tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định của Chính phủ, không áp dụng mức hỗ trợ một lần nêu trên đối với đối tượng tương ứng.





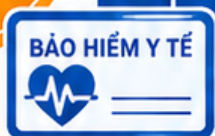
BHYT – KINH PHÍ – HIỆU LỰC

Các quy định cần lưu ý trong quá trình thực hiện



Điều 7, Điều 8 và Điều 9 – Nghị quyết 53/2026/NQ-HĐND

1. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế



Nghân sách thành phố hỗ trợ

100%

mức đóng bảo hiểm y tế cho người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, công tác.



Không áp dụng đối với người đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

1



Nghân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2



Phần kinh phí tăng thêm so với mức khoán quỹ phụ cấp theo khoản 1 Điều 15 Nghị định 185/2026/NĐ-CP do ngân sách thành phố bảo đảm để thực hiện các chế độ, chính sách của Nghị quyết.

3. Hiệu lực thi hành



Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới tương ứng.



4. Nghị quyết được thay thế



Nghị quyết số

97/2023/NQ-HĐND

ngày 14/12/2023

của HĐND thành phố Đà Nẵng (cũ)



Nghị quyết số

12/2023/NQ-HĐND

ngày 22/9/2023

của HĐND tỉnh Quảng Nam



Các quy định cũ nêu trên được thay thế để bảo đảm thống nhất áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp.





TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trách nhiệm triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết



Điều 10 – Nghị quyết 53/2026/NQ-HĐND

1. Trách nhiệm của UBND thành phố

1



Quản trị, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2



Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND cấp xã rà soát, xác định đối tượng và giải quyết chế độ, chính sách đúng đối tượng, đúng quy định; kịp thời phối hợp Thường trực HĐND thành phố hướng dẫn khi phát sinh vướng mắc.

3



Chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, xây dựng phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư sau sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

4



Tiếp tục rà soát, trình HĐND thành phố xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền như kinh phí hoạt động thôn, tổ dân phố; các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp đối với các chức danh khác theo pháp luật chuyên ngành, bảo đảm đồng bộ sau sắp xếp.

2. Trách nhiệm giám sát



Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

3. Gợi ý triển khai ở cơ sở



Rà soát đúng nhóm đối tượng



Xác định đúng số lượng, chức danh



Tính đúng mức phụ cấp, mức hỗ trợ, nhiệm vụ



Công khai, minh bạch và lập đủ hồ sơ thực hiện

4. Thông điệp chung



Đúng đối tượng – Đúng số lượng – Đúng mức hưởng – Triển khai đồng bộ, hiệu quả



Infographic tóm tắt Nghị quyết 53/2026/NQ-HĐND về thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

